

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)
Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐
Ngành: Thủy lợi; Chuyên ngành: Kỹ thuật và Quản lý Môi trường

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Đinh Thị Lan Phương
2. Ngày tháng năm sinh: 31/10/1979; Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒
4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Ninh Khang, Hoa Lư, Ninh Bình
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Nhà 267, ngõ 83, Tổ 12, Kiến Hưng, Hà Đông, Thành phố Hà Nội
6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Nhà 267, ngõ 83, Tổ 12, Kiến Hưng, Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0988.771.363;
E-mail: dinhlanphuong@tlu.edu.vn
7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):
Từ 11/2001 đến 04/2018: giảng viên tại Trường Đại học Thủy Lợi
Từ 04/2018 đến 06/2025: Giảng viên chính tại Trường Đại học Thủy Lợi
Từ 10/2022 đến 06/2025: Phó trưởng Bộ môn tại Trường Đại học Thủy Lợi
Từ 12/2022 đến 06/2025: Chủ tịch công đoàn khoa tại Trường Đại học Thủy Lợi
Chức vụ hiện nay: Phó trưởng Bộ môn, Chủ tịch công đoàn Khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng Bộ môn
Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Thủy lợi
Địa chỉ cơ quan: 175, Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại cơ quan: (024) 3852220
Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):
8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...
Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):
Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):
9. Trình độ đào tạo:
- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 20 tháng 07 năm 2001, số văn bằng: B321662, ngành: Hóa học, chuyên ngành: Hóa học
Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Đại học Sư phạm Hà Nội
- Được cấp bằng ThS [4] ngày 15 tháng 03 năm 2005, số văn bằng: QM 001673, ngành: Khoa học Môi trường, chuyên ngành: Khoa học Môi trường
Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội
- Được cấp bằng TS [5] ngày 22 tháng 10 năm 2018, số văn bằng: 008543, ngành: Kỹ thuật Tài nguyên nước, chuyên ngành: Kỹ thuật Tài nguyên nước
Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại học Thủy lợi
10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...
11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HDGS cơ sở: Trường Đại học Thủy lợi
12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HDGS ngành, liên ngành: Thủy lợi
13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:
- Ảnh hưởng của các kỹ thuật tưới đến chất lượng đất, nước và sinh trưởng của cây lúa trong điều kiện biến đổi khí hậu;
- Cải tạo đất nông nghiệp bằng phụ phẩm nông nghiệp và các vật liệu phổ biến theo hướng bền vững;
- Ứng dụng các vật liệu thân thiện với môi trường trong xử lý ô nhiễm đất và nước.
14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 2 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 1 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 1 cấp Nhà nước; 2 cấp Cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 38 bài báo khoa học, trong đó 9 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 5, trong đó 5 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
Không có			

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong thời gian công tác từ tháng 11/2001 đến nay, với cương vị là một giảng viên tôi thấy mình đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của Nhà giáo theo quy định tại Điều 67 Luật Giáo dục (Luật số 43/2019/QH14), đó là:

- + Có phẩm chất đạo đức tốt, đường lối chính trị, tư tưởng vững vàng, nghiêm chỉnh chấp hành Điều lệ Đảng, Pháp luật của Nhà nước, chấp hành tốt các Quy định nơi làm việc và nơi cư trú. Có lối sống khiêm nhường, đoàn kết, tôn trọng, cầu thị, lắng nghe, giúp đỡ và chia sẻ. Luôn làm việc vì lợi ích tập thể, sẵn sàng nhận nhiệm vụ được phân công, có trách nhiệm cao trong công việc. Tích cực quảng bá thương hiệu trường đại học Thủy Lợi với các thí sinh, phụ huynh và xã hội.
- + Đáp ứng chuẩn nghề nghiệp theo vị trí việc làm: Đã được đào tạo bài bản, có trình độ chuyên môn và nghiệp vụ tốt đáp ứng yêu cầu giảng dạy và nghiên cứu.
- + Có kỹ năng tự học để nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Luôn có ý học tập và tinh thần học hỏi, nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
- + Đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp;

Tôi đã có thâm niên 23 năm 07 tháng làm công việc giảng dạy tại Trường Đại học Thủy Lợi và luôn hoàn thành nhiệm vụ ở mức tốt trở lên. Tôi tự nhận thấy đã và đang thực hiện tốt tất cả các nhiệm vụ của Nhà giáo theo quy định tại Điều 69 Luật Giáo dục (Luật số 43/2019/QH14):

- + Giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục;
- + Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, quy định Nhà trường, quy tắc ứng xử Nhà giáo;
- + Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của Nhà giáo, tôn trọng người học;
- + Học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 23 năm 07 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019				0.5	263		270/300.38/294
2	2019-2020				0.5	270		277/296.12/310
3	2020-2021				0.5	291	45	343/384.1/310
03 năm học cuối								
4	2021-2022		1			510	15	554.39/429.77/280
5	2022-2023	1	1		2.5	570		587.1/484.95/242.2

6	2023-2024	1	1	0.5	2	480. 6	20	562.7/494.63/238
---	-----------	---	---	-----	---	-----------	----	------------------

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☒; Diễn giải: Học tiếng anh trong quá trình công tác giảng dạy. Cấp 2, 3 và đại học ứng viên đã học tiếng Nga

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS, B2 khung châu âu

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVC H/CK 2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Vũ Thị Khắc	X			X	01/2022 đến 02/2024	Trường Đại học Thủy Lợi	29/02/2024
2	Nguyễn Phan Việt	X		X		11/2022 đến 06/2025	Trường Đại học Thủy Lợi	09/06/2025
3	Lê Doãn Thái		X	X		03/2023 đến 08/2024	Trường Đại học Thủy lợi	16/08/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang ...)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Chapter 32 of "Bioremediation of cadmium in soil by co-application microbial and biochar/compost" in book of "Bio-organic Amendments for Heavy Metal Remediation: Water, soil and plant approaches and technologies"	CK	Nhà xuất bản Elsevier, năm 2024	3	VC	(Chủ biên Chương 32, Trang 533-548)	

2	Giáo trình Hóa học Đại cương	GT	Nhà xuất bản Bách khoa Hà Nội, năm 2023	6	CB	(Chương 6: trang 205-229, chương 8: trang 269-309, lời nói đầu;)	Số 4763/QĐ-ĐHTL ngày 29/12/2023
3	Giáo trình Hóa học Môi trường	GT	Bách Khoa Hà Nội, năm 2019	4	VC	(Chương 3, phần 3.1 và 3.2: Trang 149-193)	Số 506/GXN-ĐHTL ngày 16/6/2025
4	Giáo trình Thí nghiệm Hóa học đại cương	GT	Bách Khoa Hà Nội, năm 2019	8	VC	(Trang 57-65)	Số 506/GXN-ĐHTL ngày 16/6/2025
5	Giáo trình Phân tích Môi trường	GT	Bách Khoa Hà Nội, năm 2021	5	VC	(Chương 5: Trang 241-302)	Số 506/GXN-ĐHTL ngày 16/6/2025

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Nghiên cứu ảnh hưởng của tuổi nông hộ phơi đến động thái của lưu huỳnh và kẽm dễ tiêu trong đất lúa vùng đất phù sa sông Hồng	CN	1267/QĐ-ĐHTL ngày 21/4/2015, cấp Cơ sở	21/04/2015 đến 15/08/2016	25/5/2016 Kết quả Khá
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
2	Đề tài Nành thuộc Đề tài cấp Nhà nước "Biên soạn các tài liệu gồm: (1) Tài liệu hướng dẫn thiết kế, xây dựng các công trình thu trữ nước, cấp nước trên đất cát biển và (2) Tài liệu hướng dẫn quy trình cải tạo đặc tính đất cát biển sử dụng vật liệu địa phương và các vật liệu sẵn có khác"	CN	Mã số quyết định giao Đề tài Nành: 453d/QĐ-ĐHTL ngày 2/4/2019, cấp Nhà nước	02/04/2019 đến 30/01/2022	22/1/2022 Kết quả Đạt
3	Nghiên cứu loại bỏ triclosan trong bùn thải sinh hoạt bằng than sinh học từ phụ phẩm nông nghiệp	CN	TLU.STF.23-02, cấp Cơ sở	01/06/2023	18/3/2025 Kết quả Khá

biến tính nano oxit sắt từ dịch chiết lá vối, lá ổi	đến 03/04 /2025
---	-----------------------

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KII	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Thế oxy hóa khử và động thái của lưu huỳnh trong đất lúa phù sa sông Hồng không được bồi hàng năm vùng Tiên Lữ - Hưng Yên	3	Có	Tuyển tập Hội nghị Khoa học Thường niên ĐHTL 2015			316-318	11/2015
2	Ảnh hưởng của tưới ngập đến hàm lượng lưu huỳnh dễ tiêu trong đất lúa vùng đồng bằng sông Hồng	1	Có	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường			53 3-8	06/2016
3	Kết quả thực hiện chương trình nghiên cứu khoa học công nghệ địa chất và khoáng sản	1	Có	Tạp chí Tài nguyên & Môi trường			242, Số 12 - Kì 2, 42-44	06/2016
4	Diễn biến hàm lượng kẽm dễ tiêu trong đất lúa ngập nước	2	Có	Tuyển tập Hội nghị Khoa học Thường niên ĐHTL 2016			365 - 367	11/2016
5	Nghiên cứu xử lý chỉ trong nước thải phòng thí nghiệm hóa bằng vật liệu đá ong biến tính và đất sét nung	2	Có	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường			56, 34-40	03/2017
6	Ảnh hưởng của chế độ ngập nước đến động thái kẽm trong đất lúa vùng đồng bằng sông Hồng trong điều kiện biến đổi khí hậu của Việt Nam	1	Có	Tài liệu Hội thảo Quốc tế: An ninh nguồn nước trong bối cảnh biến đổi khí hậu tại Việt Nam			37-44	04/2017
7	Giải pháp tưới thích ứng với biến đổi khí hậu cho canh tác lúa ở vùng đồng	2	Có	Tạp chí Tài nguyên nước (Hội Thủy Lợi Việt Nam)			3, 69-75	07/2017

	ở sông Hồng, Việt Nam							
8	Solutions for nutritional zinc management in alluvial agricultural soils in the Red River Delta of Vietnam (Tien Lu region, Hung Yen province)	2	Có	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: International symposium on innovation research of Sustainable Agriculture Development 2017 tại Jifu University, Japan		95-98	08/2017	
9	Ảnh hưởng của kỹ thuật tưới tiết kiệm nước đến động thái kẽm trong đất lúa phù sa sông Hồng	2	Có	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường		58, 19-25	09/2017	
10	Alternate Wet and Dry irrigation technique – an adaptable solution to climate change for rice cultivation in the Red River Delta, Vietnam	1	Có	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: Proceeding of the 5th International Workshop on Recent progress in Agriculture and Water management in Asia		29-34	11/2017	
11	Improvement of Agricultural soil characteristic in Tien Lu district, Hung Yen province, Viet Nam by using soil conditioners	2	Có	Hội thảo quốc tế: International Symposium on Lowland Technology (ISLT 2018) Sept. 26 - 28th, 2018, Hanoi, Vietnam. ISBN: 978-604 -82-2483-7		134	09/2018	
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
12	Giải pháp xử lý khí thải từ ngành mạ và sản xuất công nghiệp liên quan đến mạ	1	Có	Tuyển tập Hội nghị Khoa học Thường niên ĐHTL 2018		479-483	11/2018	
13	Optimization of Copper Removal by Photovoltaic Electrocoagulation from Aqueous Solution Using Response Surface Methodology Towards Sustainable Development	3	Không	Journal of Ecological Engineering	Journal of Ecological Engineering - ESCI IF: 03	7	20, 7, 103-111	06/2019

14	impact of irrigation techniques on rice yield and dynamics of zinc in plants and soil	3	Có	Plant, Soil and Environment	Plant, Soil and Environment - SCIE IF: 2.2; Q2	5	66, 2020 (3), 135-142	03/2020
15	Ảnh hưởng của nước tưới nhiễm mặn đến sinh trưởng, năng suất lúa và một số tính chất đất phù sa sông hồng không được bồi hàng năm trong điều kiện nhà lưới	3	Có	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường			68, 3-9	03/2020
16	Low-cost hydrogel derived from agro-waste for veterinary antibiotic removal: Optimization, kinetics, and toxicity evaluation	7	Không	Environmental Technology và Innovation	Environmental Technology và Innovation - SCIE IF: Q1	24	20	11/2020
17	Dinh dưỡng kẽm trong một số vùng đất lúa phù sa trung tính ở đồng bằng sông hồng: nguyên nhân và giải pháp	1	Có	Tuyển tập Hội nghị Khoa học Thường niên ĐHTL 2020			445-447	11/2020
18	Sandy Soil Reclamation Using Biochar and Clay-Rich Soil	7	Không	Journal of Ecological Engineering	Journal of Ecological Engineering - ESCI IF: Q3	8	22, 6, 26-35	06/2021
19	Giám độc tố Cadmium di động trong đất nông nghiệp ô nhiễm bằng than sinh học (phụ phẩm cây lúa) và đá perlite	4	Có	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường			74, 144-150	06/2021
20	Rice Growth, Grain Zinc, and Soil Properties under Saline Irrigation Conditions	4	Có	Journal of Ecological Engineering	Journal of Ecological Engineering - ESCI IF: Q3	10	22, 9, 58-69	09/2021
21	Đánh giá thực trạng và định hướng quy hoạch phát triển nông lâm nghiệp cho vùng cát ven biển các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị	3	Không	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn			20, 152-159	10/2021

	trong bối cảnh biến đổi khí hậu							
22	Sinh trưởng, năng suất và sự tích lũy Cd trong lúa dưới ảnh hưởng của nước tưới ô nhiễm	4	Không	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường			76, 81-88	12/2021
23	Cadmium Immobilization in the Rice – Paddy Soil with Biochar Additive	4	Có	Journal of Ecological Engineering	Journal of Ecological Engineering - ESCI IF: Q3	9	23, 4, 85-95	03/2022
24	Sử dụng phụ phẩm cây lúa cải tạo đặc tính đất, hạn chế tích lũy cadimi (Cd) trong hạt dưới điều kiện đất trồng ô nhiễm	4	Không	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường			78, 22-30	03/2022
25	Đánh giá sự tích lũy Cadimi trong cây lúa trồng trên đất phù sa Sông Hồng do ảnh hưởng của nước tưới ô nhiễm	4	Không	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường			79, 33-41	06/2022
26	Giảm độc tố Cd trong đất ô nhiễm bởi vật liệu chi phí rẻ từ phụ phẩm nông nghiệp	4	Có	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường			81, 56-64	12/2022
27	Insights into the Remediation of Cadmium-Contaminated Vegetable Soil: Co-application of Low-Cost By-products and Microorganism	4	Có	Water Air Soil Polluted	Water Air Soil Polluted - SCIE IF: 3.8; Q2		234, 293	04/2023
28	Giám dư lượng nitrat trong nước mặt ruộng bởi phụ phẩm nông nghiệp và điều chỉnh phân bón	4	Không	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường			84, 64-71	06/2023
29	Hàm lượng Nitrat trong nước ngầm tầng nông dưới ảnh hưởng của nước tưới ô nhiễm tích hợp phân bón	3	Không	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường			84, 41-48	06/2023
30	Hàm lượng nitrat trong nước ngầm nông dưới ảnh	2	Không	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường			85, 3-10	09/2023

	Ảnh hưởng của các kỹ thuật tưới							
31	Ảnh hưởng của nước tưới ô nhiễm đến hàm lượng NH_4^+ trong nước ngầm nông trên đất phù sa vùng đồng bằng sông Hồng	2	Không	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường			85, 87-94	09/2023
32	Effects of nitrogen-contaminated irrigation methods on the growth and development of rice and nitrogen movement through cultivation layers in the Red River Delta, Vietnam	4	Không	Hội thảo quốc tế E3S Web of Conferences			454	11/2023
33	Động thái tích lũy P trong đất lúa và nước ngầm nông dưới ảnh hưởng của nước tưới ô nhiễm tích hợp phân bón	2	Có	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường			88, 43-49	03/2024
34	Potential of Irrigation and Biochar on Reduction Methane Emission and Leaching Nitrate into Groundwater	5	Có	Journal of Ecological Engineering	Journal of Ecological Engineering - ESCI IF: Q2		25, 6, 350-367	05/2024
35	Nghiên cứu các điều kiện oxy hóa Fenton dị thể loại bỏ COD trong nước rỉ rác trên nền xúc tác $\text{Fe}(0)$ từ dịch chiết thực vật	1	Có	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường			90, 66-72	09/2024
36	Removal Triclosan in Wastewater by Green Synthesized Bio/nFe from Syzygium nervosum Leaf	4	Có	International Journal of Environmental Research	International Journal of Environmental Research - SCIE IF: 2.6; Q2		19, 51	12/2024
37	Green synthetic of iron nanoparticles from plants	1	Có	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường (số tiếng anh)			92, 36-45	12/2024
38	Loại bỏ thuốc nhuộm Methylene Blue trong nước bằng	2	Có	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường			93, 95-101	03/2025

[illegible]

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 6 ([14] [20] [23] [27] [34] [36])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: 0 / []

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

T T	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
	Không có					

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- **Thâm niên đào tạo** chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): **KHÔNG**

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): KHÔNG

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): **KHÔNG**

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (Ủy chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: KHÔNG

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: KHÔNG

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: KHÔNG

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2025

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)


Đinh Thị Lan Phương

